

**ÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH XUÂN TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 35/TBĐG-HDXT

Ninh Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc mời tham gia đấu giá quyền sử dụng 122 lô đất cho nhân dân làm nhà ở
tại khu đô thị thương mại (KĐTTM) Cồn - Văn Lý xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bình
(phiên đấu giá thứ hai)**

Công ty Đấu giá Hợp danh Xuân Trường tổ chức đấu giá quyền sử dụng 122 lô đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu đô thị thương mại (KĐTTM) Cồn - Văn Lý xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bình. Kính mời các hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất quan tâm theo dõi nội dung thông báo đấu giá tài sản như sau:

1. Người có tài sản đấu giá, Cơ quan được giao xử lý việc đấu giá quyền sử dụng đất, đơn vị tổ chức đấu giá tài sản:

Người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân xã Hải Tiến.

Cơ quan được giao xử lý việc đấu giá QSDĐ: Phòng Kinh tế xã Hải Tiến.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Xuân Trường.

2. Giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ đấu giá, khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá của các lô đất và bước giá:

- Giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước ĐKTG đấu giá của từng lô đất.

STT	Lô số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng/lô)	Phí hồ sơ (đồng/ hs)	Khu vực
1	BT01-01	262,0	8.800.000	2.305.600.000	461.120.000	200.000	Lô góc
2	BT01-02	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	Lô góc
3	BT01-03	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
4	BT01-04	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
5	BT01-05	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
6	BT01-06	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	

7	BT01-07	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
8	BT01-08	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
9	BT01-09	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
10	BT01-10	252,0	8.800.000	2.217.600.000	443.520.000	200.000	Lô góc
11	BT01-11	262,0	8.800.000	2.305.600.000	461.120.000	200.000	Lô góc
12	BT01-12	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
13	BT01-13	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
14	BT01-14	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
15	BT01-15	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
16	BT01-16	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
17	BT01-17	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
18	BT01-18	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
19	BT01-19	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
20	BT01-20	252,0	8.800.000	2.217.600.000	443.520.000	200.000	Lô góc
21	BT04-01	262,0	8.800.000	2.305.600.000	461.120.000	200.000	Lô góc
22	BT04-02	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
23	BT04-03	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
24	BT04-04	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
25	BT04-05	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
26	BT04-06	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
27	BT04-07	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
28	BT04-08	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	

29	BT04-09	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
30	BT04-10	252,0	9.900.000	2.494.800.000	498.960.000	200.000	Lô góc + quay ra hồ
31	BT04-11	262,0	8.800.000	2.305.600.000	461.120.000	200.000	Lô góc
32	BT04-12	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
33	BT04-13	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
34	BT04-14	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
35	BT04-15	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
36	BT04-16	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
37	BT04-17	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
38	BT04-18	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
39	BT04-19	290,0	8.000.000	2.320.000.000	464.000.000	200.000	
40	BT04-20	252,0	9.900.000	2.494.800.000	498.960.000	200.000	Lô góc + quay ra hồ
41	CL9-01	82,0	11.000.000	902.000.000	180.400.000	100.000	Lô góc
42	CL9-02	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
43	CL9-03	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
44	CL9-04	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
45	CL9-05	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
46	CL9-06	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
47	CL9-07	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
48	CL9-08	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
49	CL9-09	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	

50	CL9-10	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
51	CL9-11	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
52	CL9-12	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
53	CL9-13	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
54	CL9-14	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
55	CL9-15	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
56	CL9-16	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
57	CL9-17	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
58	CL9-18	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
59	CL9-19	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
60	CL9-20	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
61	CL9-21	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
62	CL9-22	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
63	CL9-23	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
64	CL9-24	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
65	CL9-25	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
66	CL9-26	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
67	CL9-27	75,0	10.000.000	750.000.000	150.000.000	100.000	
68	CL9-28	89,5	11.000.000	984.500.000	196.900.000	100.000	Lô góc
69	CL14-01	81,2	14.850.000	1.205.820.000	241.164.000	200.000	Lô góc
70	CL14-02	89,2	13.500.000	1.204.200.000	240.840.000	200.000	
71	CL14-03	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	

72	CL14-04	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
73	CL14-05	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
74	CL14-06	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
75	CL14-07	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
76	CL14-08	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
77	CL14-09	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
78	CL14-10	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
79	CL14-11	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
80	CL14-12	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
81	CL14-13	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
82	CL14-14	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
83	CL14-15	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
84	CL14-16	115,5	13.500.000	1.559.250.000	311.850.000	200.000	
85	CL14-17	115,5	13.500.000	1.559.250.000	311.850.000	200.000	
86	CL14-18	115,5	13.500.000	1.559.250.000	311.850.000	200.000	
87	CL14-19	115,5	13.500.000	1.559.250.000	311.850.000	200.000	
88	CL14-20	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
89	CL14-21	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
90	CL14-22	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
91	CL14-23	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
92	CL14-24	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	
93	CL14-25	105,0	13.500.000	1.417.500.000	283.500.000	200.000	

94	CL14-26	80,0	14.850.000	1.188.000.000	237.600.000	200.000	Lô góc
95	CL14-27	80,0	13.500.000	1.080.000.000	216.000.000	200.000	
96	CL14-28	89,2	10.000.000	892.000.000	178.400.000	100.000	
97	CL14-29	81,2	11.000.000	893.200.000	178.640.000	100.000	Lô góc
98	CL14-30	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
99	CL14-31	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
100	CL14-32	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
101	CL14-33	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
102	CL14-34	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
103	CL14-35	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
104	CL14-36	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
105	CL14-37	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
106	CL14-38	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
107	CL14-39	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
108	CL14-40	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
109	CL14-41	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
110	CL14-42	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
111	CL14-43	115,5	10.000.000	1.155.000.000	231.000.000	200.000	
112	CL14-44	115,5	10.000.000	1.155.000.000	231.000.000	200.000	
113	CL14-45	115,5	10.000.000	1.155.000.000	231.000.000	200.000	
114	CL14-46	115,5	10.000.000	1.155.000.000	231.000.000	200.000	
115	CL14-47	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	

116	CL14-48	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
117	CL14-49	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
118	CL14-50	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
119	CL14-51	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
120	CL14-52	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
121	CL14-53	105,0	10.000.000	1.050.000.000	210.000.000	200.000	
122	CL14-54	97,0	11.000.000	1.067.000.000	213.400.000	200.000	Lô góc
Cộng	122 lô	19.074,30		180.593.420.000	36.118.684.000		

Tổng diện tích đấu giá là: **19.074,30 m²** bao gồm **122 lô đất** với tổng giá khởi điểm **180.593.420.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm tám mươi tỷ năm trăm chín mươi ba triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn./.)

- **Bước giá** được áp dụng cho tất cả các lô đất đấu giá: Người có TSDG quy định là 100.000 đ/m², bước giá là cơ sở để xác định giá trả hợp lệ của người tham gia đấu giá..

3. Thời gian, địa điểm bán và thu nhận hồ sơ, nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá.

a. Thời gian, địa điểm bán và thu nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

- Từ 08 giờ 00 phút ngày 08/9/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 24/9/2025 bán và thu hồ sơ tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Xuân Trường.

- Từ 08 giờ 00 phút ngày 15/9/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 24/9/2025 bán và thu hồ sơ tại trụ sở UBND xã Hải Tiến.

Phương thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND xã Hải Tiến hoặc tại Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Xuân Trường

Khách hàng Lưu ý: Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá trước 17 giờ 00 phút ngày 24/9/2025. Các trường hợp chuyển đến sau 17 giờ 00 phút ngày 24/9/2025 sẽ không hợp lệ và Công ty Đấu giá Hợp danh Xuân Trường sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với các hồ sơ này.

b. Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Từ 08 giờ 00 phút ngày 08/9/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 24/9/2025. Khách hàng nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Xuân Trường mở tại ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Hậu hoặc Xuân Trường, các phòng giao dịch của Ngân hàng Hải Hậu hoặc Xuân Trường.

Đơn vị thụ hưởng: Công ty Đấu giá Hợp danh Xuân Trường